

Trực Thắng, ngày 12 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Công nhận lại Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II,

Đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn

I. Căn cứ

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non;

Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT ngày 22/2/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc ban hành qui định tiêu chuẩn công nhận trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp-an toàn.

II. Nội dung

A. Đánh giá thực trạng các tiêu chuẩn theo quy định trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý

Kết luận: Đạt

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 26; trong đó:
+ CBQL: 2, 2/2 đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị; 2/2 có trình độ chuyên môn đại học sư phạm giáo dục mầm non;
+ Giáo viên: 24; trong đó:
Giáo viên nhà trẻ: 5 giáo viên/3 nhóm, tỷ lệ 1,67 giáo viên/lớp
Giáo viên mẫu giáo: 19/12 lớp, tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp.
Trình độ đào tạo: 18/26 giáo viên có trình độ đại học, tỷ lệ 69,2%; 5/26 giáo viên có trình độ cao đẳng, tỷ lệ 19,2%; 3/26 giáo viên có trình độ trung cấp, tỷ lệ 11,5% (5 giáo viên đang đi học lớp đào tạo đại học, hoàn thành vào tháng 12/2022).

- Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp:
+ Tổng số CB,GV được đánh giá: 26; trong đó
Số CB,GV đạt mức tốt: 10/26, tỷ lệ 38,4%; số giáo viên đạt mức khá: 16/26, tỷ lệ: 61,5%.

Kết luận: Không đạt (Thiếu 1 CBQL, 6 GV).

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Quy hoạch, diện tích đất

Trường mầm non Trục Thắng quy hoạch 02 khu với tổng diện tích là 6.386m², (trong đó: khu A: 5.811m²; khu B: 575m²)

Tổng số học sinh đến trường: 430 (nhà trẻ: 52/200, tỷ lệ 2%; mẫu giáo: 378/399, tỷ lệ 94,7%), đảm bảo bình quân 15,3 m²/trẻ so với trẻ ra lớp hiện tại; đảm bảo bình quân 12,1m²/trẻ so với mức huy động 50% học sinh nhà trẻ và 100% số học sinh mẫu giáo.

3.2. Phòng học, phòng chức năng

- Trường có 15 phòng học, 11 phòng chức năng và 02 bếp ăn tại 2 khu, cụ thể:

Khu A, địa chỉ Thôn Toàn Thắng xã Trục Thắng (diện tích 5,811 m²)

- **Phòng học**, gồm 11 phòng với 303 trẻ đến trường (Lớp 5 tuổi: 3 phòng; Lớp 4T: 3 phòng; lớp 3T: 3 phòng; Nhà trẻ: 2 phòng).

- **Khối phòng hành chính quản trị**, gồm 11 phòng (Văn phòng, nhà đa năng, phòng âm nhạc, bảo vệ, Hành chính quản trị, tin học, y tế, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng nhân viên, 01 phòng kho).

- Bếp ăn: 01, diện tích 90 m², đảm bảo quy trình vận hành bếp 1 chiều.

Khu B, địa chỉ: Thôn Vạn Thắng xã Trục Thắng (diện tích 575m²)

- **Phòng học**, gồm 4 phòng với 114 trẻ đến trường, Lớp 5T: 1 phòng, lớp 4T: 1 phòng; Lớp 3T: 1 Phòng; nhà trẻ: 1 phòng.

- **Khối phòng hành chính quản trị**, gồm 1 phòng hoạt động chung.

- Bếp ăn: 01, diện tích 50 m², đảm bảo quy trình vận hành bếp 1 chiều.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Kết luận: Đạt

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Kết luận: Đạt

B. Đề xuất phương án quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

1. Đối chiếu với quy định trường đạt chuẩn mức độ II theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, trường cần bổ sung:

- Quy hoạch trường mầm non gồm 2 khu (Khu A tại thôn Toàn Thắng ; Khu B tại thôn Chiến Thắng xã Trục Thắng).

- Nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ lên mức tối thiểu 33% dân số độ tuổi, mẫu giáo 100% dân số độ tuổi trong năm học 2022-2023 (hiện tại, nhà trẻ huy động 25,1%, mẫu giáo 88,1%) và nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 35-40% dân số độ tuổi, mẫu giáo đạt 100% dân số độ tuổi trong những năm học tiếp theo.

Khu A, Thôn Toàn Thắng xã Trục Thắng

- Quy hoạch, mở rộng diện tích đất khu phía sau nhà đa năng để làm các khu vực trải nghiệm (khu vườn ươm, vườn hoa, vườn rau, vườn cây ăn quả, khu phát triển vận động, sân bóng mini...)

- Xây tường bao phía sau dãy nhà 2 tầng hướng Đông

- Làm mái che khu vực sân khấu ngoài trời.

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo yêu cầu quy định.

Khu B, Thôn Vạn Thắng xã Trục Thắng

- Quy hoạch, bàn giao khu đất nhà văn hóa xóm 8 sử dụng làm phòng hoạt động chung, đảm bảo 12m²/trẻ đối với mức huy động hiện tại; mở rộng 769 m² đất đảm bảo mức huy động 50% dân số nhà trẻ, 100% dân số mẫu giáo trong những năm tiếp theo.

- Xây mới 1 phòng ngủ

- Cải tạo nhà văn hóa thôn Chiến Thắng làm phòng hoạt động chung diện tích 120m².

- Xây mới 01 nhà vệ sinh dành cho CB, GV.

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại các phòng học, phòng chức năng, sân chơi đảm bảo yêu cầu quy định.

C. Biện pháp thực hiện

1. Phân công phụ trách:

- Tiêu chuẩn 1: Đồng chí Nguyễn Thị Hoàn, Nguyễn Thị Anh

- Tiêu chuẩn 2: Đồng chí Vũ Thị Nhài, Đỗ Thị Là

- Tiêu chuẩn 3: Đồng chí Đỗ Thị Lựa, Phạm Thị Duyên

- Tiêu chuẩn 4: Đồng chí Hoàng Thị Thoa, Phạm Thị Vui

- Tiêu chuẩn 5: Trần Thị Mến, Phạm Thị Hằng

2. Hạng mục cần bổ sung và dự toán kinh phí thực hiện

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Dự toán kinh phí (triệu đồng) | Dự kiến nguồn kinh phí |
|----|----------------------------------------|----------------|----------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | Mở rộng đất tại khu B | m ² | 769 | | UBND xã; |
| 2 | Mở rộng đất tại khu A | m ² | 1,677 | | |
| 3 | Xây phòng giáo dục thể chất khu Khu B | Phòng | 01 | 1.200 | |
| 4 | Xây mới 02 phòng sinh hoạt chung khu A | | | 1.000 | |
| 5 | Xây tường bao | | | 500 | |
| | | | | | |
| 6 | Phòng ngủ khu B | Phòng | 01 | 500 | |
| 7 | Xây mới 01 nhà vệ sinh cho CB,GV khu B | | | 50 | CB,GV, NV Trường MN |
| 8 | Mái che sân khấu | | | 76 | Huy động vận |

| | | | | | |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------|----|-----|---------------------------|
| | | | | | động tài trợ |
| 9 | Thiết kế, làm mới khu trải nghiệm sau nhà đa năng khu A | Khu | 01 | 300 | Huy động vận động tài trợ |
| 10 | Bổ sung bàn, ghế học sinh | Bộ | 50 | 500 | Phòng giáo dục |
| Cộng | | Cộng: 4,626,000,000đ | | | |
| <i>Bằng chữ : 4 tỷ sáu trăm hai mươi sáu triệu đồng./.)</i> | | | | | |

3. Thời gian thực hiện:

- Thời gian xây dựng Kế hoạch: Tháng 9 năm 2022
- Thời gian hoàn thành các hạng mục trên: Tháng 10 năm 2024
- Thời gian đề nghị huyện kiểm tra: Cuối tháng 10 năm 2024
- Thời gian đề nghị UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra: Cuối tháng 11 năm 2024.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí địa phương đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.
- Kinh phí từ Phòng GD&ĐT đầu tư cấp trang thiết bị bàn ghế học sinh, đồ chơi ngoài trời.
- Xã hội hóa giáo dục từ Ban đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các nhà hảo tâm, các nhà

doanh nghiệp để làm các hạng mục như: quy hoạch vườn, tranh ảnh trang trí, phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

III. Kiến nghị đề xuất

1. Trân trọng đề nghị UBND xã quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường theo tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng, đạt chuẩn xanh- sạch- đẹp- an toàn.

2. Trân trọng đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quan tâm đầu tư bàn ghế cho các độ tuổi để nhà trường có đủ điều kiện công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng. Trường xanh- sạch- đẹp- an toàn.

3. Trân trọng đề nghị hội cha mẹ học sinh quan tâm làm tốt công tác vận động tài trợ để huy động các nguồn lực tu sửa, làm mới các công trình phụ trợ hoàn thành theo đúng kế hoạch đã đề ra.

4. Đối với nhà trường: tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối kết hợp với hội cha mẹ học sinh làm tốt công tác vận động tài trợ huy động các nguồn kinh phí để xây dựng và tu bổ các công trình phụ trợ hoàn thành tháng 9/2024.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Lụa